

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2020/HS-ST
Ngày: 20/3/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Trung Toàn .

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trịnh Duy Phước;

2. Ông Phan Đình Nguyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 01/2020/TLST-HS ngày 20 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2020/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Hoàn H, sinh ngày 29/01/2000 tại A, Gia Lai; nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Tổ B, phường NM, thị xã A, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Lê V và bà Hồ Thị L; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị bắt tạm giữ từ ngày 20/11/2019 đến ngày 29/11/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* *Bị hại:* Bà Hồ Thị NG; trú tại: Tổ 03, phường NM, thị xã A, tỉnh Gia Lai; Có mặt.

* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án :* Ông Võ Duy Q; trú tại: Thôn M, xã T, thị xã A, tỉnh Gia Lai; vắng mặt.

Ông Võ Minh G ; địa chỉ: Thôn M, xã T, thị xã A, tỉnh Gia Lai; vắng mặt.

* *Người làm chứng:* Bà Hồ Thị Ph; có mặt; Bà Lê Thị Thúy K; có mặt. Bà Huỳnh Thị Th; vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản cáo trạng thì nội dung vụ án như sau: Vào khoảng 13 giờ ngày 19/11/2019, Nguyễn Hoàn H đi cắt cỏ vườn tại Tổ B, phường NM, thị xã A thì phát hiện 01 con bò cái có lông màu vàng trắng của bà Hồ Thị NG (gần nhà H) tuột dây

chạy qua đám cỏ nhà H nên H qua nhà bà NG gọi dất về nhưng không có ai ở nhà. H đi về nhà thì nảy sinh ý định dất trộm bò bán để trả nợ cho chị Lê Thị Thúy K số tiền 5.000.000 đồng mà H mượn trước đó. Để thực hiện ý định đó, H đến sạp thịt bò của bà Huỳnh Thị Thu ở Tổ 01, phường NM, thị xã A xin số điện thoại của người mua bò, chị Thu cho số điện thoại 0973167450 của anh Võ Minh G cho H. Sau đó, đã H gọi điện cho anh G và nói dối H mua bò của Công ty M về nuôi nhưng bò không ăn nên bán, rồi dẫn anh G đến gần nhà H để xem bò nhưng sau đó H nói dối với anh G bò đã vào chuồng có gì mai H sẽ liên lạc lại cho anh G đến bán. Nghe H nói vậy thì anh G tin tưởng đi về. Đến khoảng 15 giờ ngày 20/11/2019, H ra sau nhà bà NG thấy không có ai trông coi bò nên lén lút dất 01 con bò cái màu vàng trắng đến đám Keo cách nhà bà NG khoảng 100m và dùng điện thoại có số thuê bao 0982461549 gọi điện cho anh G để bán bò. Anh G điều khiển xe ô tô tải TM chở Võ Duy Q đến nơi hẹn. H dẫn anh G và anh Q đến đám Keo nơi H cột con bò đã trộm của bà NG, để anh G xem bò. Để tạo lòng tin H tiếp tục nói dối là bò đang có chữa bò ăn nên H bán. Anh G tin tưởng mua con bò trên với giá 14.300.000 đồng và dất bò lên xe chở về. Sau khi trộm con bò của bà NG bán được 14.300.000 đồng, H đã trả nợ chị Lê Thị Thúy K, số tiền 5.000.000 đồng, mua Card điện thoại và nước uống 120.000 đồng, còn lại 9.180.000 đồng cất trong người. Khi đưa bò về nhà, anh G thấy con bò có sữa nên nghi ngờ đến hỏi thì H nói không rõ ràng về con bò. Vì nghi ngờ nên anh G đến Công an phường NM thị xã A để báo cáo sự việc xem có ai bị mất bò không thì được biết con bò đó do H trộm cắp của bà NG. Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã A Nguyễn Hoàn H đã khai nhận toàn bộ sự việc phạm tội trộm cắp con bò trên của bà Hồ Thị NG.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 122/KLĐGTS ngày 21/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã A xác định, 01 con bò cái lông màu vàng - trắng, 05 năm tuổi theo giá trị thị trường tại thời điểm là 15.000.000 đồng.

Về vật chứng và xử lý vật chứng: 01 con bò cái lông màu vàng trắng, 05 năm tuổi, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho bà Hồ Thị NG; Số tiền 14.300.000 đồng bị cáo H nộp để khắc phục hậu quả, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho ông Võ Minh G; Riêng 01 điện thoại di động hiệu Nokia bàn phím vỏ màu xanh-xám tro hiệu 1202 có gắn 01 sim thuê bao số: 0982461549 của Nguyễn Hoàn H dùng để liên lạc khi bán bò, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thị xã A.

Tại Bản cáo trạng số 08/CT-VKS ngày 20/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã A đã truy tố bị cáo Nguyễn Hoàn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi của mình như nội dung cáo trạng đã truy tố. Do không có tiền tiêu xài và trả nợ nên bị cáo có ý định trộm cắp bò của bà Hồ Thị NG để bán lấy tiền tiêu xài. Vào khoảng 15 giờ ngày 20/11/2019 một mình bị cáo đã lén lút dất trộm 01 con bò cái lông màu vàng – trắng khoảng 05 năm tuổi của bà Hồ Thị NG, ở cạnh nhà của bị cáo thuộc Tổ B, phường NM, thị xã A, tỉnh Gia Lai và bán cho ông Võ Minh G với giá 14.300.000đ. Sau đó, ông G báo Công an phường NM nên bị cáo bị bắt giữ. Hôm nay, bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo đồng ý

bồi thường số tiền 2.000.000đ như bà NG yêu cầu để bà NG mua thuốc chữa trị cho con bò, bị cáo không có ý kiến gì.

Lời khai của bị hại bà Hồ Thị NG: Nhà của bà và nhà của bị cáo ở cạnh nhau tại Tổ B, phường NM, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Con bò cái lông màu vàng – trắng là của bà và cột ở nhà bà. Vào khoảng 13 giờ 30 phút bà đi cắt cỏ cho bò như mọi khi, một lúc sau con trai của bà điện thoại nói không thấy con bò cái lông màu vàng – trắng, bà nghĩ bò đi lạc nên bảo con đi tìm. Đến khoảng 16 giờ 30 phút bà về nhà thì phát hiện bò bị mất nên làm đơn báo Công an phường NM, thị xã A. Sau đó, bà biết được bị cáo Nguyễn Hoàn H ở cạnh nhà bà trộm cắp để bán cho ông G. Đêm hôm đó, Công an thị xã A đã trả lại đúng con bò của bà bị mất cho bà. Trong hồ sơ bà không yêu cầu bị cáo H bồi thường dân sự. Nhưng do con bò đang có chữa, bị bắt đưa lên xe đi nhiều lần nên bò bị bệnh bà phải mua thuốc chữa trị cho bò. Tại phiên tòa bà yêu cầu H bồi thường cho bà số tiền 2.000.000đ để bà chữa trị cho con bò. Về hình sự bà có đơn bãi nại cho bị cáo, vì bị cáo ở cạnh nhà bà, vì túng thiếu, bị nợ đòi nên nhất thời phạm tội, bà xin giảm nhẹ hình phạt đến mức thấp nhất cho bị cáo để có điều kiện lao động, chăm sóc gia đình.

Lời khai của ông Võ Minh G trong hồ sơ. Ông làm nghề buôn bán bò, giữa ông và bị cáo không quen biết nhau. Khoảng 16 giờ ngày 19/11/2019 H đã gọi điện thoại cho ông nói muốn bán bò và hẹn ông đến gần Công ty 145 thị xã A. Khoảng 30 phút sau ông đến nơi hẹn, để xem bò thì H nói với ông là bò của H bỏ ăn nên H bán nhưng không có ở chuồng, khi nào bò về H gọi cho ông. Khoảng 15 giờ ngày 20/11/2019 thì H gọi nên ông rủ Q cùng đi với ông cho vui. Khi đến nơi H dẫn ông vào vào Keo sau nhà và chỉ vào con bò cái đang cột. Sau khi xem bò thỏa thuận ông đã đồng ý mua con bò trên với giá 14.300.000đ, trả tiền cho H rồi chở bò về. Khi về đến nhà thả bò xuống ông thấy con bò chảy sữa nên nghi ngờ bò mới đẻ và có gọi điện và hẹn gặp H để xác minh nguồn gốc con bò. H hẹn ông vào quán thuộc Phường NM, thị xã A để nói chuyện, sau đó ông nghi ngờ nên có đến Công an phường NM báo sự việc để xác minh nguồn gốc con bò thì biết được con bò đó do H trộm cắp của bà Hồ Thị NG. Khi mua bò ông G hoàn toàn không biết con bò đó do H phạm tội mà có. Số tiền 14.300.000đ ông đã nhận lại đầy đủ nên không có ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàn H phạm tội “Trộm cắp tài sản” và áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 47, Điều 48, Điều 65 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàn H, từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 02 năm đến 03 năm.

- Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bà NG yêu cầu bồi thường số tiền 2.000.000đ và bị cáo đồng ý nên chấp nhận, buộc bị cáo bồi thường cho bà NG số tiền 2.000.000đ

- Về xử lý vật chứng: Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia bàn phím vỏ màu xanh- xám tro hiệu 1202 của bị cáo Nguyễn Hoàn H dùng làm phương tiện phạm tội nên tịch thu sung ngân sách nhà nước. Đối với 01 sim điện thoại có số

thuê bao tại thời điểm bị thu giữ là 0982461549 là công cụ phạm tội và không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã A, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã A, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án do đó đã có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 15 giờ ngày 20/11/2019 một mình bị cáo Nguyễn Hoàn H đã lén lút dắt trộm 01 con bò cái lông màu vàng-trắng khoảng 05 năm tuổi của bà Hồ Thị NG, trị giá 15.000.000đ, bán cho ông Võ Minh G với giá 14.300.000đ. Ông G nghi ngờ nên báo Công an. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A, bị cáo Nguyễn Hoàn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã cùng gia đình bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả đầy đủ và bị hại đã làm đơn bãi nại cho bị cáo. Tại phiên tòa bị hại đã đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đến mức thấp nhất. Vì thế, áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

[6] Về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác. Tuy nhiên, cũng cần xem xét nhân thân của bị cáo, ngoài lần phạm tội này bị cáo không bị xử lý về hành vi phạm tội nào khác. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thể hiện ăn năn hối lỗi, bị hại cũng có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Xét thấy, bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên cần áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục và răn đe.

[7] Đối với ông Võ Minh G là người mua bán bò mà bị cáo H đã điện thoại đến để bán bò. Qua điều tra không có chứng cứ chứng minh ông G phạm tội. Vì thế, không có cơ sở xử lý trách nhiệm đối với ông G.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị hại bà Hồ Thị NG yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 2.000.000đ để bà chi phí mua thuốc chữa trị cho con bò và bị

cáo đồng ý bồi thường. Xét thấy, việc bà NG và bị cáo thỏa thuận về trách nhiệm bồi thường là phù hợp nên chấp nhận.

[9] Về vật chứng: Các vật chứng đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A đã xử lý theo thẩm quyền nên không đề cập. Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia bàn phím vỏ màu xanh- xám tro hiệu 1202 của bị cáo Nguyễn Hoàn H dùng làm phương tiện phạm tội nên tịch thu sung ngân sách nhà nước. Đối với 01 sim điện thoại có số thuê bao tại thời điểm bị thu giữ là 0982461549 là công cụ phạm tội và không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 260, khoản 1 Điều 268, khoản 1 Điều 299 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, điểm s, điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 47, Điều 48, Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

- Áp dụng Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật dân sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàn H, phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàn H: 01 (Một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (Hai) năm, tính từ ngày tuyên án, ngày 20/3/2020.

- Giao các bị cáo Nguyễn Hoàn H cho Ủy ban nhân dân phường NM, thị xã A, tỉnh Gia Lai, giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

Trường hợp các bị cáo Nguyễn Hoàn H, vắng mặt nơi cư trú hoặc thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Hoàn H phải bồi thường cho bà Hồ Thị NG số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả lãi đối với số tiền còn phải thi hành án tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán với mức lãi suất theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 nếu các bên không thỏa thuận thì mức lãi suất thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 sim điện thoại có số thuê bao tại thời điểm bị thu giữ là 0982461549;

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Nokia bàn phím vỏ màu xanh- xám tro hiệu 1202, (Vật chứng được mô tả theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 11/12/2019, giữa Chi cục Thi hành án dân sự thị xã A với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A).

5. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Hoàn H phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (20/3/2020) bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử theo trình tự phúc thẩm. Riêng những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND thị xã A;
- Công an thị xã A;
- Chi cục THADS thị xã A;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Trung Toàn